

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|---|----------------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 – 4 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 5- 7 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 8 – 34 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i> | <i>8 – 11</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024</i> | <i>12</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024</i> | <i>13 – 14</i> |
| <i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024</i> | <i>15 – 34</i> |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101030402 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 26 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 26 ngày 13/02/2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 26: 603.110.000.000 VND.

Vốn thực góp tại 31/12/2024: 603.109.880.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 0931.299.568
E-mail : mrhoangxuanvuong@gmail.com
Mã số thuế : 0101030402

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc năm tài chính

Nguyên chủ tịch HĐQT là ông Đường Đức Hóa mất ngày 21/07/2022. Biên bản họp HĐQT ngày 11/09/2022 bầu ông Nguyễn Tuấn Anh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế ông Đường Đức Hóa. Công ty cũng từ đó ngừng hoạt động cho đến thời điểm hiện tại.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2024 thông qua Các nội dung: Tái cấu trúc và định hướng hoạt động Công ty, Bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tổng giám đốc; Thay đổi trụ sở Công ty; Thay đổi người đại diện theo pháp luật; Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty; Chuyển đổi mô hình Ban kiểm soát, thành lập tiểu ban kiểm soát nội bộ.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 180302/2025/NQHĐQT-DCS ngày 18/03/2025 quyết định Thành lập Ban dự án mới Dự án “ Đền thờ Hùng Vương và các Danh nhân văn hóa –Anh hùng dân tộc Việt Nam” tại tỉnh Bắc Giang. Ông Phạm Trung Thành làm trưởng ban dự án.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
Báo cáo của Ban lãnh đạo (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u> |
|----------------------|----------------|-----------------------------|
| Ông Nguyễn Đình Hùng | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Đỗ Văn Khuê | Phó chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Đỗ Hồng Đạt | Phó chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Nghiêm Thế Quý | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Trần Mạnh Hải | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Hoàng Xuân Vương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |

Tiểu ban kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u> |
|---------------------|----------------|-----------------------------|
| Bà Đường Lan Phương | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 29/04/2024 |
| Ông Đỗ Văn Khuê | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/04/2024 |

Ban lãnh đạo

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u> |
|----------------------|-------------------|-----------------------------|
| Ông Nghiêm Thế Quý | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |
| Ông Phạm Trung Thành | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 18/03/2025 |

Kế toán trưởng

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u> |
|----------------------|----------------|-----------------------------|
| Ông Hoàng Xuân Vương | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 28/05/2024 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
Báo cáo của Ban lãnh đạo (tiếp theo)

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh gần 03 năm do biến cố nguyên chủ tịch HĐQT là ông Đường Đức Hóa mất. Yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng nỗ lực từng bước khôi phục lại và thực hiện triển khai dự án mới trong 2025. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán theo thời hạn quy định nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 1029/QĐ-SGDHN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Ngoài các vấn đề nêu trên, Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban lãnh đạo

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đình Hùng



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2702.01.03.02/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025 từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do những vấn đề mô tả tại đoạn “cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Năm 2014 Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu này được tạm ứng để thực hiện dự án Công trình hỗn hợp Văn phòng và nhà ở, căn hộ để bán tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội. Năm 2017 Công ty đã chuyển nhượng dự án này, khoản tạm ứng đã thu hồi, Công ty thực hiện cho các tổ chức, cá nhân vay, số dư cho vay tại 31/12/2024 là 392.098.708.950 VND chưa được xác nhận (thuyết minh số V.4), Công ty chưa ghi nhận lãi dự thu trong năm và các kỳ trước. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, chính xác vấn đề này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.
- Tại ngày 31/12/2024, Tổng giá trị đầu tư của Công ty tại các Công ty liên kết là 33.250.000.000 VND, bao gồm Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa 31.000.000.000 VND và Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu 2.250.000.000 VND (thuyết minh V.10). Chúng tôi chưa được cung cấp báo cáo tài chính cũng như hồ sơ kế toán của các Công ty này để thực hiện kiểm toán các khoản mục trọng yếu trên Báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không xác định được tính hiện hữu cũng như ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng (nếu có) của các khoản đầu tư này đến Báo cáo tài chính năm 2024.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(T) (84-24) 3761 3399
(W) www/vpaudit.vn

(F) (84-24) 3761 5599
(E) vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

2025.03.02
ÔIG
TVH
ÊH
INTA
FHC

- Tại ngày 31/12/2024, Số dư Hợp tác kinh doanh là 36.500.000.000 VND, bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp 36.000.000.000 VND; Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long 500.000.000 VND (*thuyết minh V.5*). Chúng tôi chưa thu thập được hồ sơ liên quan đến các khoản hợp tác trên nên không thể đánh giá được tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của các khoản Hợp tác kinh doanh nói trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được điều chỉnh cần thiết đối với khoản hợp tác kinh doanh cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính năm 2024.
- Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định tình trạng của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 27.768.000.000 VND. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.
- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của số dư tiền mặt tại 31/12/2024 là 11.952.487.435 VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với tiền mặt tồn quỹ đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận cũng như các yếu tố có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2024.
- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, tài sản cố định vào ngày 31/12/2024. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, đầy đủ của hàng tồn kho, của tài sản cố định cũng như cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có). Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.
- Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ thư xác nhận các ngân hàng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của số dư tiền gửi tại 31/12/2024 là 1.063.024.478 VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục này cũng như các yếu tố có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2024.
- Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận của tất cả khoản công nợ tại thời điểm 31/12/2024 như: công nợ phải thu khách hàng 21.554.253.098 VND, công nợ trả trước cho người bán 21.936.198.200 VND, công nợ phải thu ngắn hạn khác 64.768.772.584 VND, công nợ phải trả người bán 26.020.512.877 VND, công nợ vay 9.103.713.292 VND, công nợ phải trả khác 7.626.136.068 VND, công nợ người mua trả tiền trước 2.059.297.709 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, tính đúng đắn cũng như các điều chỉnh cần thiết đối với số dư công nợ tại 31/12/2024 cũng như các ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đính kèm đã bao gồm Doanh thu, giá vốn bán hàng hóa thành phẩm và Doanh thu cung cấp dịch vụ số tiền lần lượt là 18.342.806.677 VND; 16.035.124.570 VND. Chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ liên quan đến doanh thu, giá vốn của hoạt động trong năm. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, tính đầy đủ, tính chính xác của Doanh thu giá vốn cũng như ảnh hưởng của nó đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 và các ảnh hưởng lũy kế tới Báo cáo tài chính năm 2024.
- Do ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở xác định tính đúng đắn của các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

- Cơ sở để chúng tôi thực hiện kiểm toán là các hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đã cung cấp cho chúng tôi có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2023. Ngoài ra, chúng tôi không được cung cấp đủ số kế toán cũng như hồ sơ, chứng từ kế toán của giai đoạn sau ngày kết thúc năm tài chính 2024 đến thời điểm phát hành Báo cáo này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính (nếu có) tới Báo cáo tài chính năm 2024.

- Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh gần 03 năm do biến cố nguyên chủ tịch HĐQT là ông Đường Đức Hóa mất. Yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng nỗ lực từng bước khôi phục lại và thực hiện triển khai dự án mới trong 2025. Kiểm toán viên đã trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty về việc sử dụng giả định hoạt động liên tục là không phù hợp và yêu cầu Ban lãnh đạo thực hiện đánh giá hoặc mở rộng đánh giá về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong năm tới. Vì vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 616.006.501.482 | 616.006.501.482 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 13.021.242.750 | 13.021.242.750 |
| 1. Tiền | 111 | | 13.021.242.750 | 13.021.242.750 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 496.152.651.895 | 496.152.651.895 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 21.554.253.098 | 21.554.253.098 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 21.936.198.200 | 21.936.198.200 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.4 | 392.098.708.950 | 392.098.708.950 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 64.768.772.584 | 64.768.772.584 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (4.205.280.937) | (4.205.280.937) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 103.077.111.232 | 103.077.111.232 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 114.129.740.203 | 114.129.740.203 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (11.052.628.971) | (11.052.628.971) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 3.755.495.605 | 3.755.495.605 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 3.755.495.605 | 3.755.495.605 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 61.747.791.998 | 61.845.817.934 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 500.000.000 | 500.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | 500.000.000 | 500.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 229.791.998 | 327.817.934 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 229.791.998 | 327.817.934 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 36.241.956.917 | 36.241.956.917 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (36.012.164.919) | (35.914.138.983) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.9 | 27.768.000.000 | 27.768.000.000 |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | 27.768.000.000 | 27.768.000.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.10 | 33.250.000.000 | 33.250.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 33.250.000.000 | 33.250.000.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | - | - |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | - | - |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 677.754.293.480 | 677.852.319.416 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 45.728.673.199 | 45.728.673.199 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 45.728.673.199 | 45.728.673.199 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 26.020.512.877 | 26.020.512.877 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 2.059.297.709 | 2.059.297.709 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | - | - |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 728.923.979 | 728.923.979 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | 83.974.709 | 83.974.709 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 7.626.136.068 | 7.626.136.068 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.16 | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 106.114.565 | 106.114.565 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 632.025.620.281 | 632.123.646.217 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.17 | 632.025.620.281 | 632.123.646.217 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 603.109.880.000 | 603.109.880.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 603.109.880.000 | 603.109.880.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 8.329.176.600 | 8.329.176.600 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (14.550.000) | (14.550.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 4.293.837.340 | 4.293.837.340 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 16.307.276.341 | 16.405.302.277 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 16.405.302.277 | 16.503.328.213 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (98.025.936) | (98.025.936) |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 677.754.293.480 | 677.852.319.416 |

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Vương

Hoàng Xuân Vương



Nguyễn Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|--|-------|-------------|--------------|--------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | - | - |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | - | - |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | - | - |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | - | - |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | - | - |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.1 | 98.025.936 | 98.025.936 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (98.025.936) | (98.025.936) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | - | - |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | - |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | - | - |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (98.025.936) | (98.025.936) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.2 | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (98.025.936) | (98.025.936) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.3 | (2) | (2) |

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Hoàng Xuân Vương

Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Vương



Nguyễn Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | | |
|--|----------------------|--------------|--------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | (98.025.936) | (98.025.936) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 98.025.936 | 98.025.936 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | - | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | - | - |
| - Chi phí lãi vay | 06 | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | - | - |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | - | - |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | - | - |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | - | - |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | - | - |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | - | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | - | - |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | - | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 – 25 |
| Máy móc và thiết bị | 05 – 12 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 |
| Tài sản cố định khác | 03 - 08 |

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây Đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Công ty không khấu hao đối với bất động sản này.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

9. Nguyên tắc ghi nhận vay.

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tờ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 11.952.487.435 | 11.952.487.435 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 1.068.755.315 | 1.068.755.315 |
| Cộng | <u>13.021.242.750</u> | <u>13.021.242.750</u> |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Công ty TNHH Sơn Đức Bảo | 1.530.419.813 | 1.530.419.813 |
| Công ty Cổ phần Khách sạn Hạ long Dream | 2.688.983.055 | 2.688.983.055 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK Tổng hợp Hà nội tại Hòa Bình | 1.173.442.800 | 1.173.442.800 |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 1.162.788.206 | 1.162.788.206 |
| Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần | 8.279.405.698 | 8.279.405.698 |
| Các khách hàng khác | 6.719.213.526 | 6.719.213.526 |
| Cộng | <u>21.554.253.098</u> | <u>21.554.253.098</u> |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Ông Phạm Minh Tuấn- Dự án khu Việt Long(*) | 15.145.756.000 | 15.145.756.000 |
| Ông Mai Hùng An (*) | 1.068.483.000 | 1.068.483.000 |
| Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội | 1.429.394.987 | 1.429.394.987 |
| Các nhà cung cấp khác | 4.292.564.213 | 4.292.564.213 |
| Cộng | <u>21.936.198.200</u> | <u>21.936.198.200</u> |

(*) Là khoản ứng trước tiền nhận chuyển nhượng đất thương phẩm thuộc dự án khu biệt thự, nhà vườn, dịch vụ giải trí, du lịch Quang Minh tại xã Quang Minh (Mê Linh).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ông/Bà Ông/Bà Nguyễn Hữu Tường | 23.041.975.000 | 23.041.975.000 |
| Ông/Bà Đào Ngọc Chương | 18.198.148.005 | 18.198.148.005 |
| Ông/Bà Nguyễn Quang Hải | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Đăng Hùng | 36.000.000.000 | 36.000.000.000 |
| Ông/Bà Ngô Trọng Hường | 17.300.000.000 | 17.300.000.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Hữu Dũng | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ông/Bà Trần Văn Khang | 24.000.000.000 | 24.000.000.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Kim Tuấn | 25.930.000.000 | 25.930.000.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Sỹ Lâm | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| Ông/Bà Lưu Chí Hùng | 5.288.282.000 | 5.288.282.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Khắc Nghĩa | 51.222.258.313 | 51.222.258.313 |
| Ông/Bà Trần Ngọc Tuấn | 16.460.000.000 | 16.460.000.000 |
| Ông/Bà Nguyễn Văn Tâm | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ông/Bà Phạm Văn Vĩnh | 2.504.527.404 | 2.504.527.404 |
| Ông/Bà Phan Văn Tuấn | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ông/Bà Tống Thị Thanh Hà | 7.706.300.000 | 7.706.300.000 |
| Ông/Bà Vũ Lã Minh | 76.906.072.828 | 76.906.072.828 |
| Cho vay các đối tượng khác | 20.541.145.400 | 20.541.145.400 |
| Cộng | <u>392.098.708.950</u> | <u>392.098.708.950</u> |

(*) Nguồn tiền cho các tổ chức, cá nhân vay được hình thành từ việc thu hồi các khoản tạm ứng thực hiện dự án Công trình hỗn hợp Văn phòng và nhà ở, căn hộ để bán tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2014 và tiền lãi cho vay thu được qua các năm từ các khoản cho vay này.

5. Phải thu khác

a) Ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Phải thu về lãi cho vay | 28.345.592.001 | 28.345.592.001 |
| Cầm cố, kí cược kí quỹ | 190.906.374 | 190.906.374 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp (1) | 36.000.000.000 | 36.000.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 232.274.209 | 232.274.209 |
| Cộng | <u>64.768.772.584</u> | <u>64.768.772.584</u> |

(1) Là khoản hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 12/HDHTĐT ký ngày 21 tháng 12 năm 2016. Theo đó Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp cùng liên kết góp vốn để thực hiện "Dự án khu nhà ở cao tầng" tại lô đất CC3, khu đô thị Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tổng mức đầu tư để thực hiện dự án là 80 tỷ đồng, Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu góp 36 tỷ đồng, tương đương 45% tổng vốn đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Dài hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long (2) | 500.000.000 | 500.000.000 |
| Cộng | <u>500.000.000</u> | <u>500.000.000</u> |

(2) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26/04/2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư hệ thống kho bãi tại Khu đô thị và phi thuế quan tại phường Hòa Bình, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Số đầu năm | 4.205.280.937 | 4.205.280.937 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | - |
| Số cuối năm | <u>4.205.280.937</u> | <u>4.205.280.937</u> |

7. Hàng tồn kho

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Nguyên liệu, vật liệu | 59.892.456.520 | - | 59.892.456.520 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 5.643.910 | - | 5.643.910 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 43.179.010.802 | - | 43.179.010.802 | - |
| Thành phẩm | 8.325.172.288 | (8.325.172.288) | 8.325.172.288 | (8.325.172.288) |
| Hàng hóa | 2.727.456.683 | (2.727.456.683) | 2.727.456.683 | (2.727.456.683) |
| Cộng | <u>114.129.740.203</u> | <u>(11.052.628.971)</u> | <u>114.129.740.203</u> | <u>(11.052.628.971)</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Tài sản cố định khác | Cộng |
|----------------------------|------------------------|---------------------|---------------------------------|----------------------|----------------|
| Nguyên giá | 8.706.042.605 | 25.949.828.964 | 1.394.934.546 | 191.150.802 | 36.241.956.917 |
| Số đầu năm | 8.706.042.605 | 25.949.828.964 | 1.394.934.546 | 191.150.802 | 36.241.956.917 |
| Số cuối năm | 8.706.042.605 | 25.949.828.964 | 1.394.934.546 | 191.150.802 | 36.241.956.917 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 8.706.042.605 | 25.949.828.964 | 1.067.116.612 | 191.150.802 | 35.914.138.983 |
| Tăng trong năm do khấu hao | - | - | 98.025.936 | - | 98.025.936 |
| Số cuối năm | 8.706.042.605 | 25.949.828.964 | 1.165.142.548 | 191.150.802 | 36.012.164.919 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | - | - | 327.817.934 | - | 327.817.934 |
| Số cuối năm | - | - | 229.791.998 | - | 229.791.998 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m² đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm.

10. Các khoản đầu tư tài chính

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 33.250.000.000 | - | 33.250.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa | 31.000.000.000 | - | 31.000.000.000 | - |
| Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu | 2.250.000.000 | - | 2.250.000.000 | - |
| Cộng | 33.250.000.000 | - | 33.250.000.000 | - |

11. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Gỗ Tốt | 1.570.604.170 | 1.570.604.170 |
| Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hoàng Cường | 1.141.910.000 | 1.141.910.000 |
| Công ty TNHH Xây dựng Sơn Anh | 1.408.565.792 | 1.408.565.792 |
| Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng Số 2 | 922.717.600 | 922.717.600 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đô thị Hà Nội | 1.194.926.032 | 1.194.926.032 |
| Công ty TNHH Thương mại và Giải pháp Thông minh BNB | 3.740.566.956 | 3.740.566.956 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Hiếu | 4.267.807.756 | 4.267.807.756 |
| Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Tường Hường | 5.637.274.640 | 5.637.274.640 |
| Các đối tượng khác | 6.136.139.931 | 6.136.139.931 |
| Cộng | 26.020.512.877 | 26.020.512.877 |

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương | 1.310.400.346 | 1.310.400.346 |
| Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần | - | - |
| Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp Thái Bình | 748.897.363 | 748.897.363 |
| Cộng | 2.059.297.709 | 2.059.297.709 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

| | Số phải nộp đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số phải nộp cuối năm |
|--------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------|
| Các loại thuế khác | - | 3.000.000 | (3.000.000) | - |
| Cộng | - | 3.000.000 | (3.000.000) | - |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Chi phí lãi vay phải trả | 70.027.073 | 70.027.073 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 13.947.636 | 13.947.636 |
| Cộng | 83.974.709 | 83.974.709 |

15. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Kinh phí công đoàn | 173.277.338 | 173.277.338 |
| Bảo hiểm y tế | 113.306.250 | 113.306.250 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 37.225.000 | 37.225.000 |
| Cổ tức năm 2011 phải trả | 7.302.327.480 | 7.302.327.480 |
| Cộng | 7.626.136.068 | 7.626.136.068 |

16. Vay ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá trị | Khả năng trả nợ | Giá trị | Khả năng trả nợ |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 |
| Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hà Thành | - | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Ba Đình | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 | 1.777.281.279 |
| Ngân hàng An Bình - chi nhánh Hà Nội | - | - | - | - |
| Vay ngắn hạn các cá nhân khác | 7.326.432.013 | 7.326.432.013 | 7.326.432.013 | 7.326.432.013 |
| Cộng | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
BẢO CAO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|---------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số đầu năm trước | 603.109.880.000 | 8.329.176.600 | (14.550.000) | 4.293.837.340 | 16.503.328.213 | 632.221.672.153 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | - | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Số dư cuối năm trước | 603.109.880.000 | 8.329.176.600 | (14.550.000) | 4.293.837.340 | 16.405.302.277 | 632.123.646.217 |
| Số dư đầu năm nay | 603.109.880.000 | 8.329.176.600 | (14.550.000) | 4.293.837.340 | 16.405.302.277 | 632.123.646.217 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | - | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Số dư cuối năm nay | 603.109.880.000 | 8.329.176.600 | (14.550.000) | 4.293.837.340 | 16.307.276.341 | 632.025.620.281 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 60.311.000 | 60.311.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 60.310.988 | 60.310.988 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 60.310.988 | 60.310.988 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 1.455 | 1.455 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 1.455 | 1.455 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 60.309.533 | 60.309.533 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 60.309.533 | 60.309.533 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------|-------------------|
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 98.025.936 | 98.025.936 |
| Cộng | 98.025.936 | 98.025.936 |

2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập chịu thuế | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Lỗi các năm trước được chuyển | - | - |
| Thu nhập tính thuế | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-------------------|-------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | (98.025.936) | (98.025.936) |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | <u>60.309.533</u> | <u>60.309.533</u> |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | <u>(2)</u> | <u>(2)</u> |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 60.309.533 | 60.309.533 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm | - | - |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | <u>60.309.533</u> | <u>60.309.533</u> |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

Các bên liên quan khác của Công ty gồm:

| <u>Bên liên quan</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|---|--------------------|
| Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa | Công ty liên kết |

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 13.021.242.750 | 13.021.242.750 | 13.021.242.750 | 13.021.242.750 |
| Phải thu khách hàng | 19.080.507.292 | 19.843.965.392 | 19.080.507.292 | 19.843.965.392 |
| Các khoản cho vay | 392.098.708.950 | 392.098.708.950 | 392.098.708.950 | 392.098.708.950 |
| Các khoản phải thu khác | 64.768.772.584 | 64.768.772.584 | 64.768.772.584 | 64.768.772.584 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 33.250.000.000 | 33.250.000.000 | 33.250.000.000 | 33.250.000.000 |
| Cộng | 522.219.231.576 | 522.982.689.676 | 522.219.231.576 | 522.982.689.676 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 | 9.103.713.292 |
| Phải trả người bán | 26.020.512.877 | 26.020.512.877 | 26.020.512.877 | 26.020.512.877 |
| Các khoản phải trả khác | 8.439.034.756 | 8.439.034.756 | 8.439.034.756 | 8.439.034.756 |
| Cộng | 43.563.260.925 | 43.563.260.925 | 43.563.260.925 | 43.563.260.925 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------|------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Vay và nợ | 9.103.713.292 | - | - | 9.103.713.292 |
| Phải trả người bán | 26.020.512.877 | - | - | 26.020.512.877 |
| Các khoản phải trả khác | 8.439.034.756 | - | - | 8.439.034.756 |
| Cộng | 43.563.260.925 | - | - | 43.563.260.925 |
| Số đầu năm | | | | |
| Vay và nợ | 9.103.713.292 | - | - | 9.103.713.292 |
| Phải trả người bán | 26.020.512.877 | - | - | 26.020.512.877 |
| Các khoản phải trả khác | 8.439.034.756 | - | - | 8.439.034.756 |
| Cộng | 43.563.260.925 | - | - | 43.563.260.925 |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

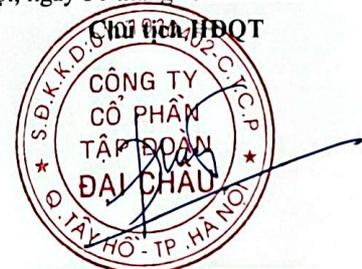
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Vương

Hoàng Xuân Vương



Nguyễn Đình Hùng